

1

*\* Những bị hại có kháng cáo, gồm:*

1. Ông Nguyễn Nhật N, sinh năm: 1959; địa chỉ: Đội 2, xóm M, xã M1, huyện M2, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

2. Bà Trần Thị T, sinh năm: 1965; địa chỉ: Thôn Tân Sơn, xã M3, huyện M2, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1952; địa chỉ: Thôn Tân Hà, xã M4, huyện M2, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

4. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm: 1951; địa chỉ: Thôn Hòa Hợp, xã M5, huyện M2, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

*\* Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có kháng cáo, gồm:*

1. Ông Trần Ngọc K, địa chỉ: Tổ dân phố H5, phường H4, thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

2. Bà Phùng Thị L, sinh năm 1958; địa chỉ: Tiểu khu 4, Tổ dân phố H, phường H2, thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố H6, phường H2, thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

4. Bà Võ Thị B, sinh năm 1956; địa chỉ: Tổ dân phố H6, phường H1, thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

*\* Ngoài ra còn có một số bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng không kháng cáo; không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nợ nần nhiều nhưng không có khả năng trả nợ và những người cho vay liên tục thúc ép việc trả nợ, nhằm mục đích lấy tiền để thanh toán những khoản nợ đã vay, Nguyễn Thị C đã bằng nhiều thủ đoạn gian dối, đưa ra các thông tin không đúng sự thật, như: Vay tạm tiền để đảo khế ngân hàng, trả tiền ngân hàng để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vay tiền để giải quyết công việc, vay tiền trong một thời gian ngắn sẽ trả lại, vay tiền lần này nữa rồi sẽ thanh toán hết các khoản nợ trước đó... làm cho những bị hại tin tưởng đưa tiền cho Nguyễn Thị C, nhưng Nguyễn Thị C không sử dụng số tiền đã vay đúng mục đích như đã cam kết đối với các bị hại mà chiếm đoạt để sử dụng. Với thủ đoạn trên, trong khoảng thời gian từ tháng 02/2018 đến tháng 8/2019, Nguyễn Thị C đã thực hiện hành vi lừa đảo, chiếm đoạt của 15 người bị hại với tổng số tiền 3.313.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

***1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1993, trú tại thôn Trung Giang, xã M6, huyện M2, tỉnh Hà Tĩnh:***

Do có mối quan hệ từ trước nên ngày 14/02/2018, Nguyễn Thị C đến nhà anh Nguyễn Văn D đặt vấn đề vay số tiền 50.000.000 đồng để giải quyết công việc, hẹn trong vòng 01 tháng sẽ trả lại. Để anh Nguyễn Văn D tin tưởng, Nguyễn Thị C thế chấp cho anh D 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Phan Cu (giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này C mượn từ chị Phạm Thị Minh Y, hiện nay ông Phan Cu và chị Y đều đã chết) nên được anh D đồng ý, Nguyễn Thị C viết giấy vay giao cho anh D, sau khi chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn D đến hạn nhưng Nguyễn Thị C không trả, sau nhiều lần anh D yêu cầu C mới trả cho anh Nguyễn Văn D được 13.000.000 đồng. Số tiền 37.000.000 đồng còn lại không có khả năng hoàn trả.

***2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 90.000.000 đồng của ông Nguyễn Nhật N, sinh năm 1959, trú tại đội 2, xóm M, xã M1, huyện M2, tỉnh Hà Tĩnh:***

Do có mối quan hệ quen biết, ngày 15/3/2018, Nguyễn Thị C đặt vấn đề vay ông N số tiền 60.000.000 đồng để giải quyết công việc, hẹn đến hết tháng 9/2018 sẽ trả, ông N đồng ý Nguyễn Thị C viết giấy vay giao cho ông N rồi nhận số tiền 60.000.000 đồng. Ngày 16/3/2018, Nguyễn Thị C tiếp tục đặt vấn đề vay tiếp số tiền 30.000.000 đồng nhưng ông N không đồng ý, yêu cầu C trả hết số tiền vay lần trước rồi sẽ cho vay tiếp. Nguyễn Thị C nói với ông Nguyễn Nhật N cho vay trong vòng 05 ngày sẽ trả hết cả 02 khoản vay nên ông N đồng ý. Nguyễn Thị C viết tiếp nội dung vay tiền vào giấy vay lần trước rồi giao lại cho ông N, còn ông N đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt số tiền 90.000.000 đồng của ông Nguyễn Nhật N, Nguyễn Thị C đã sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Ông Nguyễn Nhật N đã nhiều lần đòi lại tiền nhưng Nguyễn Thị C không có khả năng hoàn trả.

***3. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 450.000.000 đồng của anh Hoàng Mậu E, sinh năm 1979, trú tại tiểu khu 2, tổ dân phố H8, phường H2, thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh:***

Do có mối quan hệ từ trước nên khoảng tháng 4/2018, Nguyễn Thị C gọi điện đặt vấn đề vay của anh E số tiền 200.000.000 đồng để giải quyết công việc, hẹn trong vòng 01 tuần sẽ trả, anh E đồng ý; sau đó Nguyễn Thị C đến nhà anh E nhận số tiền 200.000.000 đồng. Khoảng 01 tuần, Nguyễn Thị C tiếp tục gọi điện cho anh E vay tiếp số tiền 250.000.000 đồng để đảo khế ngân hàng, hẹn trong vòng 05 đến 07 ngày sẽ trả lại đầy đủ cả 02 khoản vay, anh E đồng ý; Nguyễn Thị C đến nhà anh E nhận số tiền 250.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt số tiền 450.000.000 đồng (02 lần) của anh Hoàng Mậu E, Nguyễn Thị C đã

sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Anh Hoàng Mậu E đã nhiều lần đòi lại tiền nhưng Nguyễn Thị C không có khả năng hoàn trả.

#### ***4. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Trần Thị T:***

Do có mối quan hệ là đồng nghiệp với nhau nên Nguyễn Thị C đã đặt vấn đề vay tiền chị T để đảo khế Ngân hàng, hẹn thời gian khoảng 01 tuần sẽ thanh toán, được chị T đồng ý nên đã 05 lần đưa tiền cho Nguyễn Thị C, với tổng số tiền 760.000.000đ, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 4 năm 2018, Nguyễn Thị C đặt vấn đề với chị Trần Thị T vay số tiền 150.000.000 đồng để đảo khế ngân hàng, hẹn trong vòng 01 tuần sẽ trả lại tiền cho chị T nhưng do chị T chưa có tiền nên chị T hẹn C khi nào có sẽ báo lại; đến ngày 28/4/2018, chị Trần Thị T gọi điện báo cho Nguyễn Thị C là đã có tiền, C nhờ chị T đưa giúp vào nhà mình, được chị T đồng ý; tại nhà mình, Nguyễn Thị C viết giấy vay giao cho chị Trần Thị T, còn chị T đưa cho C số tiền 150.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Sáng ngày 07/5/2018, Nguyễn Thị C tiếp tục gọi điện cho chị Trần Thị T nói khoản tiền vay lần trước chưa đủ để đảo khế ngân hàng nên chưa có tiền để trả lại cho chị T được và đặt vấn đề vay thêm 200.000.000 đồng nữa để đảo khế rồi sẽ trả lại đầy đủ cho chị T cả 02 khoản, chị T đồng ý nhưng do chưa có tiền nên chị T hẹn C khi nào có sẽ báo lại; đến trưa ngày 07/5/2018, chị Trần Thị T gọi điện thoại báo với Nguyễn Thị C đã có tiền, C nhờ chị T đưa vào nhà giúp C thì được chị T đồng ý; tại nhà mình, Nguyễn Thị C viết giấy vay giao cho chị Trần Thị T, còn chị T đưa cho C số tiền 200.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 07/5/2018, Nguyễn Thị C tiếp tục gọi điện thoại cho chị Trần Thị T và nói là khoản tiền vay lúc sáng vẫn chưa đủ để đảo khế ngân hàng, muốn vay chị T thêm 160.000.000 đồng nữa để đảo khế rồi sẽ trả lại đầy đủ cho chị T cả 03 khoản. Chị Trần Thị T nói để đi vay giúp rồi sẽ báo lại. Đến cuối buổi chiều ngày 07/5/2018, chị Trần Thị T gọi điện thoại báo với C đã có tiền, C nhờ chị T đưa vào nhà giúp C và được chị T đồng ý. Tại nhà mình, Nguyễn Thị C viết giấy vay giao cho chị Trần Thị T, còn chị T đưa cho C số tiền 160.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Sáng ngày 17/5/2018, Nguyễn Thị C tiếp tục gọi điện thoại cho chị Trần Thị T và nói khoản tiền đảo khế ngân hàng vẫn chưa đủ, muốn vay chị T thêm 200.000.000 đồng để đảo khế rồi sẽ trả lại đầy đủ tất cả các khoản cho chị T. Chị Trần Thị T nói để đi vay mượn giúp cho rồi sẽ báo lại. Đến trưa ngày 17/5/2018, chị Trần Thị T gọi điện thoại báo với Nguyễn Thị C đã có tiền, C nhờ chị T đưa vào nhà giúp C và được chị T đồng ý. Tại nhà mình, Nguyễn Thị C viết giấy vay giao cho chị Trần Thị T, còn chị T đưa cho C số tiền 200.000.000 đồng.

Lần thứ năm: Chiều ngày 17/5/2018, Nguyễn Thị C tiếp tục gọi điện thoại cho chị Trần Thị T và nói là tiền đảo khế ngân hàng vẫn chưa đủ, muốn vay chị T thêm 50.000.000 đồng nữa để đảo khế rồi sẽ trả lại đầy đủ tất cả các khoản vay cho chị T. Chị Trần Thị T nói với C để vay giúp cho rồi sẽ báo lại. Đến cuối buổi chiều ngày 17/5/2018, chị T gọi điện thoại báo với Nguyễn Thị C đã có tiền nên C đi đến nhà chị T. Tại đây, Nguyễn Thị C viết giấy vay giao cho chị Trần Thị T, còn chị T đưa cho C số tiền 50.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt số tiền trên, Nguyễn Thị C đã sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Chị Trần Thị T đã nhiều lần đòi lại tiền nhưng Nguyễn Thị C không có khả năng hoàn trả.

### ***5. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị H:***

Bà H và Nguyễn Thị C là bác cháu, nên Nguyễn Thị C đã đặt vấn đề vay tiền của bà H, bị cáo đưa ra thông tin là để đảo khế Ngân hàng, hoặc vay giúp cho bạn nên được bà H tin tưởng nên đã nhiều lần đưa tiền cho bị cáo tổng số tiền 890.000.000đ, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 03/5/2018, Nguyễn Thị C gọi điện thoại cho bà Nguyễn Thị H đặt vấn đề vay bà H số tiền 250.000.000 đồng bà H đồng ý, chiều cùng ngày tại quán nước gần ngã ba Việt Lào, thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Thị C viết giấy vay giao cho bà Nguyễn Thị H, và nhận số tiền 250.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Sáng ngày 04/5/2018, Nguyễn Thị C tiếp tục gọi điện cho bà Nguyễn Thị H đặt vấn đề cần vay tiếp số tiền 100.000.000 đồng, hẹn trong vòng ít ngày sẽ trả lại và được bà H đồng ý. Trưa ngày 04/5/2018, C nhờ chị Lê Thị F (sinh năm 1963, trú tại tổ dân phố H10, phường H9, thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh) đi cùng đến nhà bà H để vay tiền. Tại đây, Nguyễn Thị C nói với bà Nguyễn Thị H là vay tiền giúp chị F và được bà H đồng ý. Bà Nguyễn Thị H giao cho chị F số tiền 100.000.000 đồng theo yêu cầu của C và C viết giấy vay tiền giao cho bà H. Trên đường về, chị Lê Thị F đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 100.000.000 đồng nhận từ bà Nguyễn Thị H.

Lần thứ ba: Sáng ngày 08/5/2018, Nguyễn Thị C gọi điện cho bà Nguyễn Thị H nói vay số tiền 100.000.000 đồng để đảo khế ngân hàng một khoản vay khác, trong vòng 05 ngày sẽ trả lại cho bà H tất cả các khoản tiền đã vay và được bà H đồng ý; đến tối ngày 08/5/2018, bà Nguyễn Thị H đi đến nhà Nguyễn Thị C đưa cho C số tiền 100.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Sáng ngày 10/5/2018, Nguyễn Thị C gọi điện cho bà Nguyễn Thị H đặt vấn đề vay bà H số tiền 160.000.000 đồng để đảo khế ngân hàng giúp người bạn làm bác sỹ, đảo khế xong bạn trả lại tiền thì C sẽ trả lại cho bà H tất cả các khoản tiền đã vay và được bà H đồng ý. Sau đó, bà Nguyễn Thị H đưa số

tiền 160.000.000 đồng cho Nguyễn Thị C tại khu vực trước cửa siêu thị Lý Ngân, thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh.

Lần thứ năm: Chiều ngày 11/5/2018, Nguyễn Thị C gọi điện thoại cho bà Nguyễn Thị H đặt vấn đề vay thêm số tiền 30.000.000 đồng để làm thủ tục đảo khế nhanh, khi nào làm xong C sẽ trả lại hết tất cả các khoản tiền đã vay và được bà H đồng ý. Sau đó, C nhờ anh Thiệu Khánh X (sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố 3, phường H2, thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh) đến nhà bà Nguyễn Thị H nhận số tiền 30.000.000 đồng đưa về giao cho Nguyễn Thị C.

Lần thứ sáu: Chiều ngày 13/5/2018, Nguyễn Thị C gọi điện thoại cho bà Nguyễn Thị H đặt vấn đề vay thêm số tiền 200.000.000 đồng để đảo khế ngân hàng cho khoản vay khác nữa, hẹn trong vòng 02 ngày đảo khế xong sẽ trả lại tất cả các khoản tiền đã vay và được bà H đồng ý. Tối ngày 13/5/2018, Nguyễn Thị C hẹn gặp bà Nguyễn Thị H tại nhà bố chồng của mình tại thôn Hải Hà, xã M4, huyện M2, Hà Tĩnh, tại đây bà Nguyễn Thị H đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 200.000.000 đồng.

Lần thứ bảy: Chiều ngày 19/5/2018, Nguyễn Thị C gọi điện thoại nói với bà Nguyễn Thị H đang làm hồ sơ vay tiền ngân hàng để trả lại toàn bộ số tiền từ trước đến nay cho bà H, muốn vay tiếp của bà H số tiền 50.000.000 đồng để làm thủ tục cho nhanh, xong việc sẽ trả lại toàn bộ số tiền từ trước đến nay và được bà H đồng ý. Sau đó, Nguyễn Thị C nhờ anh Nguyễn Viết X2 (sinh năm 1982, trú tại thôn Thuận Châu, xã H11, huyện M2, tỉnh Hà Tĩnh) đến gặp bà Nguyễn Thị H lấy số tiền 50.000.000 đồng đưa về cho C.

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của bà H là 890.000.000 đồng, bị cáo không sử dụng đúng mục đích như đã nói với bà H, mà đã sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Sau nhiều lần bà Nguyễn Thị H yêu cầu trả lại tiền, C mới chỉ trả cho bà H được số tiền 90.000.000 đồng, còn lại số tiền 800.000.000 đồng Nguyễn Thị C không có khả năng hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H.

#### ***6. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Đoàn Thị A1:***

Vào khoảng cuối tháng 6 năm 2018, lợi dụng mối quan hệ mụ cháu, Nguyễn Thị C nhiều lần gọi điện thoại và trực tiếp đến nhà chị Đoàn Thị A1 nói C đang thế chấp giấy tờ nhà đất trong ngân hàng để vay số tiền 300.000.000 đồng, muốn đảo khế vay lại số tiền lớn hơn để giải quyết công việc nhưng hiện chỉ có 200.000.000 đồng, muốn vay của chị A1 thêm 100.000.000 đồng nữa cho đủ để đảo khế ngân hàng, hẹn trong vòng 01 tuần sẽ trả lại cho chị A1. Chị Đoàn Thị A1 trả lời để thu xếp rồi sẽ trả lời sau. Đến ngày 25/6/2018, chị Đoàn Thị A1 hẹn và đến nhà đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 100.000.000 đồng, C viết giấy vay giao cho chị Đoàn Thị A1.

Sau khi chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của chị Đoàn Thị A1, Nguyễn Thị C đã sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, chị Đoàn Thị

A1 đã nhiều lần yêu cầu Nguyễn Thị C trả tiền nhưng C chỉ trả lại cho chị A1 30.000.000 đồng (03 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng). Số tiền 70.000.000 đồng còn lại, Nguyễn Thị C không có khả năng hoàn trả cho chị Đoàn Thị A1.

#### ***7. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thu A2:***

Lần thứ nhất: Khoảng tháng 6 năm 2018, Nguyễn Thị C đi cùng chị Phạm Thị Minh Y (hiện nay đã chết) đến nhà chị Nguyễn Thị Thu A2 đặt vấn đề vay của chị A2 số tiền 100.000.000 đồng giúp chị Phạm Thị Minh Y để chị Y làm bảo hiểm, hẹn trong vòng 05 ngày sẽ trả lại cho chị A2 (lúc này chị Y im lặng, không nói gì). Chị Nguyễn Thị Thu A2 đồng ý và yêu cầu Nguyễn Thị C viết giấy vay tiền giao cho chị A2, còn chị A2 đưa cho C số tiền 100.000.000 đồng;

Lần thứ hai: Ngày 25/3/2019, Nguyễn Thị C đi đến nhà gặp chị Nguyễn Thị Thu A2 và nói muốn vay số tiền 15.000.000 đồng, vay lần này nữa rồi sẽ thanh toán hết tất cả các khoản nợ từ trước đến nay cho chị A2 (trước đó Nguyễn Thị C còn nợ chị A2 số tiền 294.000.000 đồng). Chị Nguyễn Thị Thu A2 đồng ý và yêu cầu Nguyễn Thị C viết giấy vay nên C viết giấy vay giao cho chị A2, còn chị A2 đưa cho C số tiền 15.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt số tiền 115.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thu A2, Nguyễn Thị C đã sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Chị Nguyễn Thị Thu A2 đã nhiều lần yêu cầu trả lại tiền nhưng Nguyễn Thị C không có khả năng hoàn trả.

#### ***8. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Nguyễn Thị A3:***

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên ngày 02/10/2018, Nguyễn Thị C đặt vấn đề vay bà A3 số tiền 20.000.000 đồng để lo công việc, hẹn trong vòng 01 tháng sẽ trả hết tất cả các khoản nợ cho bà A3 (trước đó Nguyễn Thị C còn nợ bà A3 số tiền 410.000.000 đồng) và được bà A3 đồng ý. Sau đó, Nguyễn Thị C viết giấy vay giao cho bà Nguyễn Thị A3, còn bà A3 đưa cho C số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị A3, Nguyễn Thị C đã sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết; bà Nguyễn Thị A3 đã nhiều lần yêu cầu trả lại tiền nhưng Nguyễn Thị C không có khả năng hoàn trả.

#### ***9. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông Nguyễn Văn G:***

Vào khoảng tháng 10 năm 2018, Nguyễn Thị C gọi điện thoại cho ông Nguyễn Văn G đặt vấn đề vay số tiền 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ông G trả lời không đồng ý vì nợ cũ còn chưa trả. Lúc này Nguyễn Thị C nói với ông G là mình có lô đất gần chợ Mới, thị xã H3 nhưng giấy tờ đang thế chấp vay tiền trong ngân hàng, giờ cần vay để đảo khế mới cao hơn, sẽ trả lại cho ông G tất cả các khoản nợ từ trước đến nay (trước đó Nguyễn Thị C còn nợ ông G số tiền 165.000.000 đồng). Sau đó, Nguyễn Thị C đưa ông Nguyễn Văn G đến xem

01 lô đất ở gần chợ Mới, thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh (trên thực tế lô đất này là của người nhà chị Bùi Thị A4, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố 1, phường H2, thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh). Ông Nguyễn Văn G tin tưởng vào lời nói của Nguyễn Thị C nên đã nhiều lần đưa cho C số tiền 412.000.000đ, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 05/10/2018, tại trường tiểu học xã M6, huyện M2, tỉnh Hà Tĩnh, ông Nguyễn Văn G đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 6.000.000 đồng;

Lần thứ hai: Ngày 06/10/2018, tại khu vực trước cửa hàng Dược - đối diện bưu điện thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh, ông Nguyễn Văn G đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 3.000.000 đồng;

Lần thứ ba: Ngày 10/10/2018, ông Nguyễn Văn G đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 10.000.000 đồng tại đoạn đường gần nhà C ở phường H2, thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh;

Lần thứ bốn: Ngày 14/10/2018, ông Nguyễn Văn G đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 10.000.000 đồng tại cầu Đá Hát, huyện M2, tỉnh Hà Tĩnh;

Lần thứ năm: Ngày 16/10/2018, ông Nguyễn Văn G đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 10.000.000 đồng tại cổng chào xã H12, huyện M2, tỉnh Hà Tĩnh;

Lần thứ sáu: Ngày 17/10/2018, ông Nguyễn Văn G đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 20.000.000 đồng tại nhà C ở phường H2, thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh và C viết giấy vay tiền đưa cho ông G;

Lần thứ bảy: Ngày 18/10/2018, ông Nguyễn Văn G đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 6.000.000 đồng tại nhà C ở phường H2, thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh và C viết giấy vay tiền đưa cho ông G;

Lần thứ tám: Ngày 22/10/2018, ông Nguyễn Văn G đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 80.000.000 đồng tại nhà C ở phường H2, thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh và C viết giấy vay tiền đưa cho ông G;

Lần thứ chín: Ngày 24/10/2018, ông Nguyễn Văn G đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 60.000.000 đồng tại nhà C ở phường H2, thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh và C viết giấy vay tiền đưa cho ông G;

Lần thứ mười: Ngày 28/10/2018, ông Nguyễn Văn G đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 100.000.000 đồng tại nhà C ở phường H2, thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh và C viết giấy vay tiền đưa cho ông G;

Lần thứ mười một: khoảng cuối tháng 10 năm 2018, ông Nguyễn Văn G đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 20.000.000 đồng tại khu vực trước ngân hàng BIDV thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh;

Lần thứ mười hai: Ngày 03/11/2018, ông Nguyễn Văn G đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 15.000.000 đồng tại cây xăng đường tránh thị xã H3 thuộc địa phận xã M5, huyện M2, tỉnh Hà Tĩnh;



Lần thứ mười ba: Ngày 28/11/2018, ông Nguyễn Văn G đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 22.000.000 đồng tại đoạn đường quốc lộ 1A gần cầu Sông Trí, phường H2, thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh;

Lần thứ mười bốn: Ngày 03/12/2018, ông Nguyễn Văn G đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 50.000.000 đồng tại nhà C ở phường H2, thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh và C viết giấy vay tiền đưa cho ông G;

Ngày 03/11/2018, ông Nguyễn Văn G đã thống kê các khoản tiền Nguyễn Thị C vay của ông nhưng không viết giấy vay tiền vào một tờ giấy A4 với tổng số tiền 96.000.000 đồng và Nguyễn Thị C đã ký xác nhận đã vay số tiền này. Sau khi chiếm đoạt số tiền 412.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn G, Nguyễn Thị C đã sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Ông Nguyễn Văn G đã nhiều lần yêu cầu trả lại tiền nhưng đến nay Nguyễn Thị C không có khả năng hoàn trả.

***10. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng của chị Trần Thị A5:***

Do có mối quan hệ là người cùng quê với nhau, nên khoảng đầu tháng 10 năm 2018, Nguyễn Thị C đã đưa ra thông tin với chị A5 mình đang có 01 khoản nợ ngân hàng, cần tiền để đảo khế nên muốn vay của chị A5 số tiền 100.000.000 đồng trong vòng ít ngày, đảo khế xong sẽ trả lại tiền. Do chưa có tiền nên chị A5 nói để đi vay giúp rồi sẽ trả lời lại sau; đến chiều ngày 9/10/2018, chị Trần Thị A5 gọi điện thoại nói với Nguyễn Thị C đã có tiền, C nhờ chị A5 đưa đến nhà giúp mình và được chị A5 đồng ý. Tại nhà mình, Nguyễn Thị C viết giấy vay giao cho chị Trần Thị A5, còn chị A5 đưa cho C số tiền 100.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt số tiền trên Nguyễn Thị C không sử dụng để đảo khế ngân hàng mà sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Chị A5 đã nhiều lần yêu cầu Nguyễn Thị C hoàn trả số tiền trên nhưng đến nay C không có khả năng hoàn trả.

***11. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của anh Nguyễn Xuân A6:***

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên khoảng gần cuối tháng 11 năm 2018, Nguyễn Thị C nhiều lần gọi điện thoại và đến nhà anh Nguyễn Xuân A6 đặt vấn đề vay tiền của anh A6 để đảo khế ngân hàng, sau khi đảo khế xong sẽ trả lại tiền và được anh A6 đồng ý nhưng yêu cầu cả chồng đi cùng nữa thì anh A6 mới cho vay. Vì vậy, Nguyễn Thị C nhờ chồng là anh Lê Văn A7 đi cùng đến nhà anh A6 để vay tiền (C nói dối anh A7 là vay tiền giúp bạn để giải quyết công việc, trong vòng 15 đến 20 ngày bạn trả lại tiền thì C sẽ trả cho anh A6 nên anh A7 đồng ý). Anh Nguyễn Xuân A6 đã tin tưởng và 02 lần đưa cho Nguyễn Thị C với số tiền là 105.000.000đ, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Chiều ngày 28/11/2018, Nguyễn Thị C nhờ anh Lê Văn A7 chở đến nhà anh Nguyễn Xuân A6 ở xã Kỳ Hà, thị xã H3, tỉnh Hà Tĩnh để vay tiền. Khi đến nhà anh A6, anh A7 đứng ở ngoài, còn C đi vào nhà vay anh A6 số tiền 100.000.000 đồng để đảo khế ngân hàng, hẹn đến ngày 15/12/2018 sẽ trả lại đầy đủ cho anh A6 và được anh A6 đồng ý. Sau khi viết xong nội dung vay tiền, Nguyễn Thị C gọi anh Lê Văn A7 ký vào giấy vay tiền (sau khi ký giấy vay tiền, anh A7 lại đi ra bên ngoài) và đưa giấy cho anh Nguyễn Xuân A6, còn anh A6 đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 100.000.000 đồng;

Lần thứ hai: Sáng ngày 11/12/2018, Nguyễn Thị C một mình đi đến nhà anh Nguyễn Xuân A6 vay tiếp số tiền 5.000.000 đồng, C nói với anh A6 vay để giải quyết công việc, hẹn đến ngày 15/12/2018 sẽ trả cho anh A6 cả 02 khoản nợ. Anh Nguyễn Xuân A6 đồng ý và đưa giấy vay lần trước yêu cầu Nguyễn Thị C viết tiếp nội dung vay tiền, sau đó anh Nguyễn Xuân A6 đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 5.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt số tiền 105.000.000 đồng của anh Nguyễn Xuân A6, Nguyễn Thị C đã sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Anh A6 đã nhiều lần yêu cầu C trả tiền nhưng C không có tiền để trả. Vì vậy, anh Nguyễn Xuân A6 đã nhiều lần yêu cầu anh Lê Văn A7 phải có trách nhiệm trả số tiền này nên sau đó anh A7 đã trả cho anh A6 02 lần với tổng số tiền 50.000.000 đồng; số tiền 55.000.000 đồng còn lại Nguyễn Thị C không có khả năng hoàn trả.

***12. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của anh Nguyễn Hồng A8:***

Ngày 02/3/2019, Nguyễn Thị C đi đến nhà anh Nguyễn Hồng A8 đặt vấn đề vay số tiền 30.000.000 đồng để giải quyết công việc và được anh A8 đồng ý nhưng nói mới chỉ có 20.000.000 đồng, để đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đi thế chấp vay thêm 10.000.000 đồng nữa cho đủ. Nguyễn Thị C nói với anh Nguyễn Hồng A8 là vay 20.000.000 đồng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng được. Sau đó, Nguyễn Thị C viết giấy vay giao cho anh Nguyễn Hồng A8, còn anh A8 đưa cho C số tiền 20.000.000 đồng cùng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị A9 (sinh năm 1991, trú tại thôn Sơn Hải, xã H13, huyện M2, tỉnh Hà Tĩnh). Ngày 13/3/2019, Nguyễn Thị C đến nhà anh Nguyễn Hồng A8 và vay thêm số tiền 10.000.000 đồng, hẹn đến cuối tháng sẽ trả cả 02 khoản vay và được anh A8 đồng ý. Sau đó, Nguyễn Thị C viết giấy vay giao cho anh Nguyễn Hồng A8, còn anh A8 đưa cho C số tiền 10.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng của anh Nguyễn Hồng A8, Nguyễn Thị C đã sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Anh Nguyễn Hồng A8 đã nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng Nguyễn Thị C không có khả năng hoàn trả.

### ***13. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của Nguyễn Thị A10:***

Khoảng đầu tháng 03 năm 2019, Nguyễn Thị C nhiều lần gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị A10 đặt vấn đề vay tiền để giải quyết công việc, hẹn trong vòng 03 tháng sẽ trả lại đầy đủ; chị Nguyễn Thị A10 trả lời không có, C nói với chị A10 sẽ thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin nên chị A10 đồng ý. Ngày 03/3/2019, Nguyễn Thị C nhờ chồng là anh Lê Văn A7 chở đến nhà chị A10 (C nói với anh A7 đến nhà chị A10 vay ít tiền để lo công việc). Khi đến nơi, anh A7 ngồi chờ ngoài xe, còn C đi vào nhà chị A10 đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trồng lúa nước, đã hết hạn sử dụng từ ngày 31/8/2016, giấy mang tên Nguyễn Thị A9 (sinh năm 1991, trú tại thôn Sơn Hải, xã H13, huyện M2, tỉnh Hà Tĩnh - C mượn của anh Nguyễn Hồng A8) cho chị Nguyễn Thị A10 rồi viết giấy vay tiền giao cho chị A10. Sau khi viết xong, chị A10 yêu cầu anh Lê Văn A7 phải cùng ký vào giấy nên C nhờ anh A7 ký vào giấy vay giúp C. Sau đó, chị Nguyễn Thị A10 đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 130.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt số tiền 130.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị A10, Nguyễn Thị C đã sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Chị A10 đã nhiều lần yêu cầu trả lại tiền nhưng C chưa trả cho chị A10. Do vậy, chị A10 đã yêu cầu anh Lê Văn A7 phải cùng với Nguyễn Thị C trả số tiền này nên sau đó anh A7 đã trả cho chị A10 10.000.000 đồng. Số tiền 120.000.000 đồng còn lại Nguyễn Thị C không có khả năng hoàn trả cho chị Nguyễn Thị A10.

### ***14. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của chị Đặng Thị A11:***

Ngày 25/7/2019, Nguyễn Thị C đi đến nhà chị Đặng Thị A11 đặt vấn đề vay số tiền 20.000.000 đồng để lo công việc, hẹn vay một thời gian ngắn sẽ trả lại đầy đủ và được chị A11 đồng ý. Nguyễn Thị C viết giấy vay và hẹn đến ngày 10/8/2019 sẽ trả lại đầy đủ tiền cho chị A11. Sau đó, chị Đặng Thị A11 đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 20.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt số tiền 20.000.000 đồng của chị Đặng Thị A11, Nguyễn Thị C đã sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Đến hạn chị A11 đã nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng C chỉ mới trả lại cho chị A11 được 5.000.000 đồng. Số tiền 15.000.000 đồng còn lại Nguyễn Thị C không có khả năng hoàn trả cho chị Đặng Thị A11.

### ***15. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 41.000.000 đồng của anh Nguyễn Đình A12:***

- Lần thứ nhất: Ngày 27/8/2019, Nguyễn Thị C gọi điện thoại cho anh Nguyễn Đình A12 vay số tiền 20.000.000 đồng để giải quyết công việc, hẹn 15 ngày sẽ trả lại đầy đủ và được anh A12 đồng ý. Sau đó, anh Nguyễn Đình A12

đi đến nhà Nguyễn Thị C đưa cho C số tiền 20.000.000 đồng, còn C viết giấy vay giao cho anh A12;

- *Lần thứ hai*: Ngày 28/8/2019, Nguyễn Thị C tiếp tục gọi điện thoại cho anh Nguyễn Đình A12 vay thêm số tiền 21.000.000 đồng để giải quyết công việc, trong vòng 15 ngày sẽ trả lại đầy đủ cả 02 khoản vay và được anh A12 đồng ý. Sau đó, anh A12 đến nhà đưa cho Nguyễn Thị C số tiền 21.000.000 đồng.

Sau khi chiếm đoạt số tiền 41.000.000 đồng của anh Nguyễn Đình A12, Nguyễn Thị C đã sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Anh Nguyễn Đình A12 đã nhiều lần yêu cầu trả lại tiền nhưng Nguyễn Thị C không có khả năng hoàn trả.

Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của 15 người là 3.313.000.000 đồng bị cáo không sử dụng đúng mục đích như đã nói với những bị hại, mà đã sử dụng để trả các khoản nợ cũ trước đó và chi tiêu cá nhân hết, sử dụng số tiền 138.000.000 đồng để đã trả lại một phần tài sản chiếm đoạt cho những người bị hại.

Ngoài hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nêu trên, Nguyễn Thị C còn có hành vi “nhận tiền xin việc làm” của 15 người, gồm: ông Nguyễn Văn G số tiền 50.000.000 đồng, anh Văn Xuân A13 số tiền 145.000.000 đồng, ông Lê Hồng A14 số tiền 250.000.000 đồng (đã trả cho ông A14 100.000.000 đồng), anh Phạm Văn A15 số tiền 130.000.000 đồng thông qua chị Lê Thị A16, bà Võ Thị B số tiền 150.000.000 đồng, chị Trần Thị Mỹ A17 số tiền 86.500.000 đồng thông qua anh Hoàng Mậu E, chị Lê Thị A16 số tiền 350.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị A18 số tiền 80.000.000 đồng, ông Nguyễn Nhật N số tiền 690.000.000 đồng, anh Nguyễn Chiến A19 số tiền 550.000.000 đồng, chị Lê Thị Bích A20 số tiền 450.000.000 đồng thông qua chị Lê Thị A16, chị Nguyễn Thị A số tiền 200.000.000 đồng (đã trả cho chị A 80.000.000 đồng), anh Lê Văn A21 số tiền 450.000.000 đồng, ông Nguyễn Đình A22 số tiền 330.000.000 đồng (đã trả cho ông A22 110.000.000 đồng), chị Phạm Thị A23 số tiền 280.000.000 đồng (theo trình bày của chị A23); nhưng không xin được việc và cũng chưa trả lại tiền cho những người này.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, r, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 13 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Nhật N 90.000.000đ, chị Trần

Thị T 760.000.000đ, bà Nguyễn Thị H 800.000.000đ và ông Nguyễn Văn G 412.000.000đ.

Ngoài ra Bản án còn buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường dân sự cho những người bị hại khác; trách nhiệm chịu án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử, ngày 02/12/2020 những bị hại, gồm: Ông Nguyễn Nhật N, bà Trần Thị T, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn G kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm xét xử chưa đúng tội danh, xét xử chưa đúng người, đề nghị buộc bị cáo trả tiền cho những bị hại phải có thời gian cụ thể, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm là anh Lê Văn A7. Ngày 02/12/2020 và ngày 04/12/2020 những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, gồm: Ông Trần Ngọc K, bà Phùng Thị L, bà Nguyễn Thị A và bà Võ Thị B có đơn kháng cáo về mức hình phạt của bị cáo quá thấp; có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội là anh Lê Văn A7, anh Nguyễn Thành A24, ông Phạm Quang A25; buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại bìa đỏ, hồ sơ xin xiệc và số tiền đã nhận để xin việc.

Tại phiên tòa phúc thẩm những người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày như sau:

- Ông Nguyễn Nhật N trình bày: Ngoài số tiền bị cáo C lừa vay của ông, thì bị cáo còn lừa chạy việc cho con ông và nhận số tiền hơn 700 triệu đồng, nhưng không xin được việc và cũng không trả lại tiền cho ông. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm chỉ xem xét đối với số tiền mà bị cáo lừa vay của ông, còn số tiền chạy việc không được xem xét là không đúng; đề nghị cấp phúc thẩm xem xét để giải quyết cho ông.

- Ông Nguyễn Văn G, bà Trần Thị T và Nguyễn Thị H trình bày: Đề nghị buộc bị cáo phải trả lại tiền cho ông và phải có thời hạn trả cụ thể.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo trình bày:

- Bà Võ Thị B trình bày: Bị cáo có thủ đoạn gian dối, nói nộp hồ sơ cho con bà thi công chức vào thị ủy H3 và nhận của bà số tiền 150.000.000đ, nhưng khi có danh sách thi công chức không có tên con bà, bà có hỏi nhưng bị cáo nói dối là con bà thuộc đối tượng chính sách, vì có bố là đảng viên, thương binh nên được xét đặc cách, không thông qua thi tuyển nhưng chờ mãi vẫn không xin được việc và cũng không trả lại tiền cho bà. Tuy nhiên, trong vụ án này không được xem xét, giải quyết để buộc bị cáo phải hoàn trả lại tiền và hồ sơ xin việc của con bà cho bà. Vì vậy, đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bà Nguyễn Thị A, Phùng Thị L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Thị C trình bày: Bị cáo thừa nhận các hành vi vay tiền, nhận tiền và hứa xin việc của những người bị hại, những người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan sau đó không có khả năng thanh toán cho những bị hại, đối với số tiền xin việc bị cáo có chuyển cho một số người khác nhưng không có căn cứ để chứng minh, chỉ có chuyển tiền cho bà Thảo là có sao kê của Ngân hàng. Bị cáo thừa nhận không có khả năng xin việc nhưng vẫn hứa sẽ xin được việc để những bị hại tin tưởng giao tiền cho bị cáo. Hành vi của bị cáo là lừa đảo nhưng chỉ một mình bị cáo thực hiện, còn chồng và em trai bị cáo không biết, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích, đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá các chứng cứ cho rằng, cấp sơ thẩm quy kết bị cáo có hành vi gian dối là đã đưa ra những thông tin không đúng sự thật, lừa vay tiền của 15 bị hại làm cho những bị hại tin tưởng đã giao tiền cho bị cáo, bị cáo đã không sử dụng tiền đúng mục đích và chiếm đoạt, nên hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Đối với hành vi nhận tiền của 15 người và hứa xin việc cho con, em, hoặc người thân của họ; quá trình điều tra không chứng minh được bị cáo đã chuyển tiền cho người khác như bị cáo đã khai nhận, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm. Bản thân bị cáo không có chức năng tuyển dụng việc làm, nhưng hứa sẽ xin được việc và nhận tiền, Cơ quan Điều tra đã tách 07 hành vi trong số 15 hành vi chạy việc để giải quyết vụ án khác là không đúng. Bởi vì, căn cứ hồ sơ vụ án thì đã 02 lần gia hạn thời hạn điều tra, căn cứ kết quả điều tra đã đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội, nhưng vẫn tách ra thành vụ án khác là làm bất lợi cho bị cáo. Đối với 06 trường hợp cấp sơ thẩm kết luận không cấu thành tội phạm là không đúng, có căn cứ khẳng định bỏ lọt hành vi phạm tội. Hơn nữa, mặc dù tách, hoặc kết luận không đủ căn cứ quy kết bị cáo những hành vi này, nhưng lại đưa những người đã đưa tiền cho bị cáo nhờ xin việc vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là trái quy định pháp luật.

Từ các phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy có căn cứ khẳng định bỏ lọt hành vi phạm tội đối với những hành vi bị cáo nhận tiền để xin việc, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của những người liên quan. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử sơ thẩm lại; các nội dung kháng cáo khác sẽ được xem xét giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

*\* Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu bài bào chữa:* Cấp sơ thẩm quy kết bị cáo đưa ra thông tin gian dối, vay tiền của những người khác và không trả cho những bị hại là đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với hành vi nhận tiền để xin việc cho những người khác lẽ ra cấp sơ thẩm phải tách hẳn những người liên quan để giải quyết bằng vụ án khác.

Quan điểm của Luật sư đề nghị nếu được thì tách hành vi nhận tiền để xin việc để giải quyết bằng vụ án khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị C khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như quy kết của bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng, để cần tiền trả những khoản nợ mà bị cáo đã nợ trước đó, cũng như có tiền để chi tiêu cá nhân, bị cáo đã đưa ra những thông tin không đúng sự thật làm cho người bị hại tin tưởng, giao tiền cho bị cáo; khi có được tiền bị cáo không sử dụng đúng mục đích như đã nói với bị hại mà dùng vào việc khác dẫn đến mất khả năng thanh toán. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại thì quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ một số giấy biên nhận nợ được cho là giữa bị cáo và bị hại, nhưng các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm không tiến hành trưng cầu giám định để xác định có đúng là chữ viết, chữ ký của bị cáo trong các giấy vay nợ được thu thập hay không là điều tra chưa đầy đủ, chưa có căn cứ vững chắc.

[2] Ngoài 44 lần vay tiền của những bị hại thì bị cáo còn có thủ đoạn nhận tiền của 15 người và hứa xin việc cho con, em, người thân của họ vào làm việc trong các cơ quan Nhà nước, các doanh nghiệp, các tổ chức...nhưng thực chất bị cáo không xin được việc cho ai, cũng không trả lại tiền dẫn đến những người này đã có đơn tố cáo hành vi lừa đảo của bị cáo. Cơ quan Điều tra đã căn cứ vào đơn tố cáo của một số người như bà Võ Thị B, ông Nguyễn Văn G...để làm căn cứ khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra. Quá trình điều tra đã thu giữ được một số tài liệu thể hiện việc bị cáo C nhận tiền để xin việc cho một số người (đã có kết luận giám định xác định đúng chữ ký và chữ viết của bị cáo C). Trong số 15 trường hợp đưa tiền cho bị cáo để nhờ xin việc, 02 trường hợp, gồm: Lê Thị A16, Nguyễn Thị A18 không cấu thành tội phạm nên không xem xét trong vụ án này là có căn cứ. Có 07 trường hợp, gồm: Ông Nguyễn Nhật N, anh Nguyễn Chiến A19, chị Lê Thị Bích A20, chị Nguyễn Thị A, anh Lê Văn A21, ông Nguyễn Đình A22, chị Phạm Thị A23 cơ quan Điều tra đã có quyết định tách vụ án để điều tra, giải quyết bằng vụ án khác; xét việc tách vụ án trong trường hợp này là không cần thiết, vì trong quá trình điều tra Cơ quan Điều tra đã thu thập được các căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, vụ án đã được gia hạn điều tra hai lần và việc tách vụ án trong trường hợp này là làm bất lợi cho bị cáo. Đối với 06 trường hợp, gồm: Ông Nguyễn Văn G, anh Văn Xuân A13, ông Lê Hồng A14, anh Phạm Văn A15, bà Võ Thị B, chị Trần Thị Mỹ A17 với tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 811.500.000đ; cấp sơ thẩm cho rằng không đủ căn cứ kết luận bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của những người

này là chưa đúng quy định. Bởi vì, bị cáo C không có chức năng tuyển dụng việc làm và biết mình không xin được việc nhưng vẫn nhận tiền và hứa xin việc cho những người khác, làm cho những người này tin tưởng giao tiền cho bị cáo, sau đó bị cáo chiếm đoạt, sử dụng vào mục đích khác dẫn đến mất khả năng thanh toán; bị cáo cho rằng sau khi nhận tiền đã chuyển cho một số người khác để nhờ xin việc, nhưng quá trình điều tra không chứng minh được nên bị cáo phải chịu trách nhiệm. Đặc biệt, sau khi nhận tiền của bà B để nhằm che dấu hành vi phạm tội của mình, bị cáo còn đưa ra thông tin gian dối là con bà B thuộc gia đình chính sách, vì có bố là đảng viên, là thương binh nên thuộc diện được xét đặc cách, không phải thông qua thi tuyển; cũng như đã nhờ em trai mình là anh Nguyễn Thành A24 đóng giả người khác để bị cáo gọi điện cho bà B nghe và hứa sẽ tiếp tục xin việc cho con bà B. Hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội phạm, Cơ quan Điều tra cũng đã căn cứ vào đơn tố cáo của bà Võ Thị B và một số người khác làm căn cứ khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo C vẫn thừa nhận là mình không có khả năng xin việc, nhưng vẫn hứa là xin được việc nhằm làm cho bị hại tin để đưa tiền cho bị cáo và hành vi của bị cáo là lừa đảo, nhưng cấp sơ thẩm xác định đây là quan hệ dân sự không giải quyết trong vụ án này là bỏ lọt hành vi phạm tội, chưa giải quyết triệt để vụ án. Từ việc bỏ lọt hành vi phạm tội này dẫn đến xác định sai tư cách đương sự trong vụ án, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi ích hợp pháp của Ông Nguyễn Văn G, anh Văn Xuân A13, ông Lê Hồng A14, anh Phạm Văn A15, bà Võ Thị B, chị Trần Thị Mỹ A17. Do đó, cần phải xem xét để giải quyết trong cùng vụ án này, nhưng cấp sơ thẩm chưa truy tố, xét xử nên cấp phúc thẩm không thể xem xét giải quyết luôn được.

Từ những phân tích trên thấy rằng: Do việc điều tra của cấp sơ thẩm chưa đầy đủ, có căn cứ khẳng định cấp sơ thẩm bỏ lọt hành vi phạm tội mà chưa được truy tố, xét xử. Vì vậy, để giải quyết vụ án khách quan, toàn diện đúng pháp luật, đảm bảo được quyền lợi ích hợp pháp của các đương sự, nên cần hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ đã đề nghị Hội đồng xét xử hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại là có căn cứ; quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị C không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Do hủy Bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử sơ thẩm lại, nên các nội dung kháng cáo của những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sẽ được xem xét giải quyết ở cấp sơ thẩm.

[5] Những bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*



Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để điều tra, xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để giải quyết theo thủ tục chung theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị C cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý lại vụ án.

4. Về án phí: Những bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo không phải nộp án phí phúc thẩm. Trả lại số tiền 300.000 đồng cho bà Võ Thị B đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2019/0000113, trả lại cho ông Nguyễn Nhật N số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000114, trả lại cho bà Nguyễn Thị A số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2019/0000112 cùng ngày 18/01/2021; trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2019/0000119, trả lại cho ông Nguyễn Văn G số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000118, trả lại cho bà Trần Thị T số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000117 cùng ngày 20/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh .

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKS cấp cao Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Duy Nhiệm**